

Số: **15204** /VCB-CL&TKHDQT
v/v CBTT ban hành Quy chế tổ chức và
hoạt động của BKS sửa đổi năm 2024

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Mã chứng khoán: VCB

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 – 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Email: cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn.

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết số 08/BT/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/08/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), Quyết định số 1551/QĐ-VCB-BKS ngày 19/08/2024 của Ban Kiểm soát VCB, VCB đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi năm 2024.

3. Thông tin này được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 26/08/2024 tại đường dẫn:

<https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- TV HĐQT, PTGD PT BĐH (để b/c);
- TV BĐH (để biết);
- Lưu: CL&TKHDQT.

Tài liệu đính kèm:

- Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Nguyễn Hải Yến

PHÁP CHẾ

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-VCB-BKS ngày 19 tháng 08 năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam)*

Tài liệu này được sử dụng với mục đích duy nhất để phục vụ hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Việc sử dụng tài liệu này tuân theo Quy định về công tác văn bản và quản lý văn bản của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Số: 1551/QĐ-VCB-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 08/BT2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/08/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 08/BT2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/08/2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam về việc thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 666/QĐ-VCB-BKS ngày 23/04/2021 của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 3. Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các công ty con của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đinh Thị Thái

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-VCB-BKS ngày 19 tháng 08 năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Viết tắt và giải thích từ ngữ.....	1
Điều 4. Áp dụng văn bản	2

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I – CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.....	3
Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	6
Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 10. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát.....	9
Điều 11. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 12. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 13. Các bộ phận thuộc Ban kiểm soát	11
Điều 14. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát	12

MỤC II – HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát	12
Điều 16. Cuộc họp của Ban kiểm soát	12
Điều 17. Trình tự tổ chức họp Ban kiểm soát	13
Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát	14
Điều 19. Biên bản họp của Ban kiểm soát	15

MỤC III – CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Quyền được cung cấp thông tin	16
Điều 21. Bảo mật thông tin	17
Điều 22. Mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát.....	17
Điều 23. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ..	19
Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật	19

CHƯƠNG III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.....	19
Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp.....	20
Điều 27. Tổ chức thực hiện.....	20

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-VCB-BKS ngày 19 tháng 08 năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình làm việc và mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam .

2. Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

3. Cá nhân, đơn vị có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 3. Viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt:

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Ban điều hành: Ban điều hành Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Người quản lý Ngân hàng: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Người điều hành Ngân hàng: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng: bao gồm các Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc và công ty con của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Luật Các tổ chức tín dụng: Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024.

- Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

- Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ: Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng nghĩa như đã được định nghĩa tại Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 4. Áp dụng văn bản

1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định tại Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và quy định mới của pháp luật.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC I – CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Ngân hàng nhưng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.

3. Ban kiểm soát có Phòng Kiểm toán nội bộ và bộ phận giúp việc là Phòng Giám sát hoạt động để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm toán nội bộ. Quy định tiêu chuẩn của các chức danh chuyên gia, kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát và giao nhiệm vụ đối với chuyên gia, kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.

4. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.

6. Giám sát đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:

a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.

b) Giám sát Phòng Kiểm toán nội bộ trong việc:

(i) Thực hiện kiểm toán nội bộ;

(ii) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;

(iii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

7. Giám sát thực trạng tài chính; thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định một số báo cáo sau:

(i) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

(ii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Tổng Giám đốc;

(iii) Báo cáo tình hình kinh doanh.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

8. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

9. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

10. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

11. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

(i) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

(ii) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng.

13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

14. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng,

ng nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị bằng văn bản trong thời hạn 48 giờ sau khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng.

15. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.

16. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

17. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.

19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

20. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 9, 14, 18 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, Người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

21. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 6 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

VG
P PH
NG
M
H

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b) Bầu Trưởng Ban kiểm soát.

c) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

d) Đề xuất với Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

e) Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

f) Yêu cầu Người quản lý Ngân hàng báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.

g) Yêu cầu Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

h) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.

i) Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

j) Có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

k) Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi như sau:

a) Công khai các lợi ích liên quan, cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Ngân hàng.

c) Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Các giao dịch này phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

d) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

a) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà thành viên Ban kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

b) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát là thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng.

4. Có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

5. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng trong 03 năm liền trước đó.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;

2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;

3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;

4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;

5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:

a) Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung công việc;

b) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện công việc.

Điều 11. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng; người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;

2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 12. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thuộc một trong các trường hợp không được là thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc trường hợp cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Chết.

c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

f) Khi Ngân hàng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Trừ trường hợp thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng.

b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
- d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

5. Trong trường hợp thiếu thành viên Ban kiểm soát mà những thành viên Ban kiểm soát còn lại không có chuyên môn về tài chính kế toán, Trưởng ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung.

6. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ) làm Trưởng Ban kiểm soát.

7. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ.

8. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

9. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 13. Các bộ phận thuộc Ban kiểm soát

1. Phòng Giám sát hoạt động: là đơn vị thuộc Ban kiểm soát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của Ngân hàng, phân công của Ban kiểm soát.

2. Phòng Kiểm toán nội bộ: là đơn vị thuộc Ban kiểm soát, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của Ngân hàng, phân công của Ban kiểm soát.

Điều 14. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Chi phí hoạt động (chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập) của thành viên Ban kiểm soát được Ngân hàng thanh toán theo quy định.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng.

MỤC II – HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được phân công phụ trách mảng công việc nào thì thực hiện báo cáo hoặc có ý kiến đối với các mảng công việc đó.

3. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 16. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên sẽ bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ để triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát hoặc một thành viên Ban kiểm soát được uỷ quyền bởi Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát tổ chức ít nhất mỗi quý một lần. Ban kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất,

cấp bách của Ngân hàng. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

- a) Thống đốc Ngân hàng nhà nước.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Trưởng Ban kiểm soát.
- e) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát.
- f) Tổng Giám đốc.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, e, f của khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, thông báo Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Ngân hàng.

Điều 17. Trình tự tổ chức họp Ban kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát và bộ phận giúp việc chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt (trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm) và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết của các thành viên Ban kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban kiểm soát trước khi họp.

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát chấp thuận.

4. Trường hợp cuộc họp của Ban kiểm soát được triệu tập nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp lần hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập họp vẫn không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày tiếp theo để Đại hội đồng cổ đông xem xét về thành phần và tư cách của các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Khi không trực tiếp dự họp, thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền biểu quyết cho thành viên Ban kiểm soát khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền dự họp có quyền thực hiện biểu quyết thay trừ trường hợp thành viên đó là đối tượng không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề cần biểu quyết. Trường hợp người được ủy quyền dự họp không phải là thành viên Ban kiểm soát thì người đó không được biểu quyết.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định thì sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính quyết định cuối cùng trừ trường hợp bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

4. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng, giao dịch được nêu tại khoản 1 Điều 75 Điều lệ sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng, giao dịch đó.

5. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận, bao gồm

ank
P C
năm

cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.

6. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

7. Trưởng Ban kiểm soát quyết định tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban kiểm soát nếu thấy cần thiết. Theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, cán bộ thuộc Ban kiểm soát chuẩn bị phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát trước một thời gian hợp lý để các thành viên Ban kiểm soát có thời gian xem xét và cho ý kiến.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

9. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát.

d) Vấn đề cần lấy ý kiến.

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng.

g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 19. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về

tính chính xác và trung thực của biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và ký tên vào biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ theo quy định nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

MỤC III – CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Quyền được cung cấp thông tin

1. Ban kiểm soát được nhận các thông tin, tài liệu sau đây vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo.

b) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.

c) Các thông tin tài chính; các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; các thông tin khác; các biên bản họp và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu và báo cáo, giải trình về công tác quản lý, điều hành và thực trạng tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

3. Nếu một thành viên của Ban kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát), thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban kiểm soát sẽ thông báo cho thành viên Ban kiểm soát có liên quan.

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm

PH
Ng
GA
NG
D
T
EM

Ma

làm việc của Người quản lý Ngân hàng và nhân viên Ngân hàng trong giờ làm việc để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 21. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin mà Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.

3. Sau khi hết nhiệm kỳ hoặc đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Ban kiểm soát vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được Ngân hàng công bố công khai).

4. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 22. Môi quan hệ công tác của Ban kiểm soát

1. Môi quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông:

a) Ban kiểm soát thực hiện chế độ gửi báo cáo đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Ngân hàng tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ.

c) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ.

2. Môi quan hệ với Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ, quy định quản trị nội bộ của Ngân hàng và các quy định khác có liên quan.

b) Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị.

c) Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát/Phòng Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị.

d) Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị (nếu có), Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

e) Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ. Hội đồng quản trị đảm bảo Ban kiểm soát có đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.

f) Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

3. Mối quan hệ với Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng:

a) Tổng Giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát/Phòng Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.

b) Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro của Ngân hàng cho Ban kiểm soát/Phòng Kiểm toán nội bộ để phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.

c) Ban điều hành đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ, quy định quản trị nội bộ của Ngân hàng và các quy định khác có liên quan.

d) Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng mời Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác.

e) Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến thực trạng tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

f) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng phải báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát.

g) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có), báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

h) Ban điều hành tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Ngân hàng.

4. Mối quan hệ với các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng:

a) Các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

b) Lãnh đạo các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát; báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát theo đúng thời gian quy định.

c) Các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng thực hiện cơ chế phối hợp trong quá trình hoạt động với Ban kiểm soát theo các quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 23. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát, cán bộ thuộc Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát xem xét, đề xuất, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Điều 41, 42 và 43 của Luật Các tổ chức tín dụng được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc hết thời gian được bầu, bổ nhiệm.

2. Trường hợp Ban kiểm soát của Ngân hàng có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con của Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đinh Thị Thái

HIẾ